

BÀI TẬP CHƯƠNG 23

BE 23.1 (LO 2)

Wainwri Corporation có các hoạt động sau vào năm 2022

1. Bán đất 180.000	4. Mua thiết bị 415.000
2. Mua hàng tồn kho 845.000	5. Phát hành cổ phiếu phổ thông 320.000
3. Mua cổ phiếu quỹ 72.000	6. Mua cổ phiếu để đầu tư 59.000

Yêu cầu: Tính toán và trình bày dòng tiền thuộc hoạt động đầu tư của Wain.

BE 23.2 (LO 2)

Stansfield AG có các hoạt động sau vào năm 2022

1. Thanh toán các khoản phải trả 770.000	4. Thu hồi các khoản phải thu 100.000
2. Phát hành cổ phiếu phổ thông 250.000	5. Phát hành trái phiếu phải trả 510.000
3. Trả cổ tức 350.000	6. Mua cổ phiếu quỹ 46.000

Yêu cầu: Tính toán và trình bày dòng tiền thuộc hoạt động tài chính của Stansfield.

BE 23.4 (LO 2.3)

Bloom SA có báo cáo thu nhập năm 2022 như sau:

Doanh thu bán hàng 200.000

Giá vốn hàng bán 120.000

Lợi nhuận gộp: 80.000

Chi phí hoạt động (bao gồm chi phí khấu hao 21.000) 50.000.

Lợi nhuận thuần: 30.000

Các tài khoản sau đây đã tăng trong năm 2022: khoản phải thu 12.000; hàng tồn kho 11.000, khoản phải trả 13.000.

Yêu cầu: Tính toán và trình bày dòng tiền thuộc hoạt động kinh doanh năm 2022 theo phương pháp trực tiếp.

BE 23.5 (LO 2.3)

Sử dụng thông tin BE 23.4. Lập dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của BCLCTT theo phương pháp gián tiếp.

BE 23.6 (LO 3)

Eikenberry Inc có thông tin sau:

Các khoản phải thu: ngày 1/1/2022: 72.000 và ngày 31/12/2022: 54.000

Tổng doanh thu năm 2022: 420.000

Yêu cầu: Tính lượng tiền thu từ bán hàng của khách hàng

BE 23.7 (LO 3)

Moxley AG có số dư ngày 1/1 và 31/12 như sau

	1/1/2022	31/12/2022
Hàng tồn kho	95.000	113.000
Các khoản phải trả	61.00	69.000

Năm 2022 giá vốn hàng bán là 500.000. Tính số lượng tiền mặt chi trả cho nhà cung cấp

BE 23.8 (LO 2.3)

Vào năm 2022 Elbert plc có thông tin về lượng tiền thuần của hoạt động: HĐ kinh doanh là 531.000, số tiền sử dụng cho HĐ đầu tư 963.000, HĐ tài chính 585.000.

Số dư tiền vào ngày 1/1/2022: 333.000. Tính số tiền tồn cuối vào ngày 31/12/2022.

BE 23.12 (LO 4)

Năm 2022 Leppard đã phát hành 1.000 cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10 \$, đã trả cho miếng đất trị giá 40.000\$

- a- Ghi sổ nhật ký cho giao dịch trên
- b- Cho biết giao dịch không bằng tiền mặt
- c- Nêu rõ giao dịch được báo cáo như thế nào trên BCLCTT

EX 23.1 (LO 1) Phân loại giao dịch

Springsteen Co đã có hoạt động sau đây trong năm

a- Chi phí lương hưu vượt quá số tiền được tài trợ	g- Khấu hao tài sản cố định vô hình
b- Mua lại trái phiếu phải trả	h- Mua cổ phiếu quỹ
c- Bán tòa nhà theo giá trị sổ sách	i- Phát hành trái phiếu cho đất đai
d- Khấu hao	j- Trả cổ tức
e- Trao đổi thiết bị nội thất	k- Tặng lãi phải thu trên các khoản phải thu
f- Phát hành cổ phiếu phổ thông	l- Mua thiết bị

Phân loại các khoản mục trên thành (1) HĐ kinh doanh – cộng vào thu nhập ròng; (2) HĐ kinh doanh – trừ khỏi thu nhập ròng; (3) HĐ đầu tư (4) HĐ tài chính (5) HĐ đầu tư và tài chính không dùng tiền mặt trên BCLCTT theo pp gián tiếp

EX 23.2 (LO 1,2) (Trình bày về các giao dịch – PP gián tiếp)

Mỗi mục sau đây được xem xét khi lập BCLCTT theo pp gián tiếp cho Granderson SA vào ngày 31/12/2022

- a- Nhà máy được mua 6 năm trước với giá 25.000\$ và khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian 10 năm, tài sản đã được bán vào đầu năm với giá 5.300.
- b- Trong năm phát hành 10.000 cổ phiếu phổ thông với giá niêm yết 10\$/cp, giá phát hành 33\$/cp.
- c- Các khoản phải thu không thể thu hồi với số tiền 27.000\$ đã xóa sổ từ TK dự phòng.
- d- Công ty lỗ ròng trong năm là 50.000\$. Chi phí khấu hao 22.000\$. Bán đất với giá bán 39.000\$ thu tiền mặt và khoản lãi thu được do bán đất là 9.000\$.
- e- Mua chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn 3 tháng với số tiền 100.000\$. Công ty sử dụng tiền và khoản tương tiền để lập BCLCTT
- f- Khấu hao bằng sáng chế trong năm là 20.000
- g- Công ty đã đổi cổ phiếu phổ thông lấy 70% tiền lãi của Plumlee Co với giá 900.000\$.
- h- Trong năm công ty mua cổ phiếu quỹ với giá 47.000\$
- i- Công ty ghi nhận khoản lãi năm giữ chưa thực hiện từ khoản đầu tư nợ

Yêu cầu: Nêu rõ từng khoản mục sẽ được trình bày trong BCLCTT (nếu có)

EX 23.3 (LO 2)

Lập BCLCTT vào ngày 31/12/2022 theo phương pháp gián tiếp cho dòng tiền từ HĐ kinh doanh.

Báo cáo thu nhập của Rodriquez SA được trình bày như sau:

Báo cáo thu nhập

Ngày 31/12/2022

Doanh thu bán hàng		6.900.000
Giá vốn hàng bán		
- Hàng tồn kho đầu kỳ	1.900.000	
- Mua hàng	4.400.000	
- Hàng có sẵn để bán	6.300.000	

- Hàng tồn kho cuối kỳ	1.600.000	
➔ Giá vốn hàng bán		4.700.000
Lợi nhuận gộp		2.200.000
Chi phí hoạt động		1.150.000
- Chi phí bán hàng	450.000	
- Chi phí quản lý	700.000	
Thu nhập ròng		1.050.000

Thông tin bổ sung

- Các khoản phải thu giảm trong năm 310.000\$
- Chi phí trả trước tăng trong năm: 170.000\$
- Khoản phải trả cho nhà cung cấp hàng hóa giảm 275.000\$
- Chi phí phải trả giảm trong năm 120.000\$
- Chi phí khấu hao TSCĐ: 60.000

EX 23.4 (LO3)

Dựa vào bài EX 23.3 Lập BCLCTT vào ngày 31/12/2022 theo phương pháp trực tiếp cho dòng tiền từ HĐ kinh doanh.

EX 23.5 (LO 3)

Lập BCLCTT theo phương pháp trực tiếp –Lưu chuyển tiền hoạt động kinh doanh.

Báo cáo cô đọng về kết quả hoạt động của Norman vào ngày 31/12/2022.

Doanh thu dịch vụ		840.000
Chi phí hoạt động (không bao gồm chi phí khấu hao)	624.000	
Chi phí khấu hao	60.000	
Lỗ do bán thiết bị	26.000	
Lợi nhuận trước thuế		130.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	40.000	
Lợi nhuận thuần sau thuế		90.000

Báo cáo tình hình tài chính Norman có dữ liệu so sánh sau đây vào ngày 31/12/2022

	Năm 2022	Năm 2021
Khoản phải thu	37.000	59.000
Khoản phải trả	46.000	31.000
Thuế thu nhập phải nộp	4.000	8.500

Lưu ý: các khoản phải trả liên quan đến chi phí hoạt động

EX 23.6

Căn cứ tài liệu bài EX 23.5

Lập BCLCTT theo phương pháp gián tiếp - lưu chuyển tiền hoạt động kinh doanh

EX 23.7 (LO 3)

Lập BCLCTT lưu chuyển tiền hoạt động kinh doanh theo phương pháp trực tiếp cho 2 tình huống sau (mỗi tình huống là độc lập)

Tình huống A: Trong năm đầu tiên 2022 Chenowith AG báo cáo doanh thu là 200.000, chi phí hoạt động là 110.000, các khoản phải thu và phải trả liên quan đến chi phí hoạt động vào cuối năm lần lượt là 71.000 và 39.000. (Bỏ qua yếu tố thuế TNDN).

Yêu cầu: Xác định lượng tiền thuần hoạt động kinh doanh

Tình huống B: Báo cáo kết quả hoạt động của Edgebrook SA là: giá vốn hàng bán 310.000, chi phí hoạt động (chưa tính khoản khấu hao) 230.000. Báo cáo tình hình tài chính trong năm cho thấy: hàng tồn kho tăng 21.000, chi phí trả trước giảm 8.000, các khoản phải trả liên quan đến hàng hóa giảm 17.000 và chi phí phải trả tăng 11.000

Yêu cầu: (a) Xác định khoản tiền chi trả cho nhà cung cấp

(b) Tiền chi trả chi phí hoạt động

EX 23.11

Fairchild SA có tài liệu của năm 2022 như sau:

Báo cáo tình hình tài chính 31/12/2022

	31/12/2021	31/12/2022
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.470	1.300
Nhà xưởng, thiết bị	1.700	1.900
Hao mòn lũy kế	(1.170)	(1.200)
Hàng tồn kho	1.900	1.600
Khoản phải thu	1.300	1.750
Tiền mặt	1.100	1.800
Tổng tài sản	6.300	7.150
Vốn cổ phần	1.700	1.900
Lợi nhuận giữ lại	1.900	2.450
Trái phiếu phải trả	1.650	1.400
Các khoản phải trả	800	1.200
Khoản phải trả khác	250	200
Tổng nguồn vốn	6.300	7.150

Báo cáo thu nhập 31/12/2022

Doanh thu bán hàng	6.900
Giá vốn hàng bán	4.700
Lợi nhuận gộp	2.200
Chi phí bán hàng và phí quản lý	930
Lợi nhuận hoạt động KD	1.270
Thu nhập và chi phí khác: lãi bán các khoản đầu tư	80
Thu nhập trước thuế	1.350
Chi phí thuế thu nhập	540
Lợi nhuận thuần sau thuế	810

Thông tin bổ sung: trong năm 2022 công ty đã phát hành 70 cổ phiếu phổ thông trao đổi lấy thiết bị và không có tài sản nào được bán. Cổ tức nhận bằng tiền mặt 260.

Yêu cầu: Lập BCLCTT theo phương pháp gián tiếp

EX 23.12 (LO 3) Căn cứ tài liệu bài 23.11 lập BCLCTT theo phương pháp trực tiếp.

-----Hết-----